



BẢN TIN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Thuế | Đầu tư | Ngân hàng | Tài chính doanh nghiệp | Kế toán | Khác

Số 98

Tháng 02/2009

Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC cung cấp những thông tin mới nhất về thuế, đầu tư, ngân hàng v.v tại Việt Nam cho các khách hàng thường xuyên của AAC và bạn đọc khác có nhu cầu. Tài liệu này phát hành hàng tháng bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh, và gửi đến bạn đọc thông qua Bưu điện, Fax hoặc bằng E-mail.



Từ viết tắt

BTC

Bộ Tài chính

BCT

Bộ Công thương

BLĐTBXH

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội

BXD

Bộ Xây dựng

NHNN

Ngân hàng Nhà nước

TCT

Tổng Cục thuế

TCHQ

Tổng Cục Hải quan

Thuế GTGT

Thuế Giá trị gia tăng

Thuế TNDN

Thuế thu nhập doanh nghiệp

NĐ

Nghị định

TT

Thông tư

QĐ

Quyết định

CV

Công văn

Nội dung

Phát hành ngày 15/03/2009

Trang

Tóm tắt nội dung các văn bản quan trọng

- | | |
|-------------------------------|------|
| 1. Thuế Giá trị gia tăng | 2 |
| - Các quy định chung | 2 |
| - Thuế suất | 2 |
| - Hoá đơn chứng từ | - |
| 2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 2-3 |
| 3. Thuế Thu nhập cá nhân | 3-5 |
| 4. Thuế khác, phí, lệ phí | 5-6 |
| 5. Xuất nhập khẩu | 6-7 |
| 6. Kế toán tài chính | 7 |
| 7. Lao động – Tiền lương | 8 |
| 8. Ngân hàng | 8-9 |
| 9. Các quy định khác | 9-11 |

Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD trong tháng 02/2009

12

Danh mục các văn bản mới trong tháng 01 và tháng 02/2009

12

Tóm tắt nội dung các văn bản quan trọng

THUẾ GTGT

Quy định chung

Thuế GTGT đối với chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá: Trường hợp Công ty chuyển nhượng cho đối tác các quyền của mình trong các nhãn hiệu hàng hoá, các mẫu mã đã đăng ký và các biểu trưng thì không phải là chuyển giao công nghệ, do đó, áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10% đối với hoạt động chuyển nhượng này. **(CV số 390/TCT-CS ngày 05/02/2009)**

Hướng dẫn thực hiện giảm nộp thuế GTGT theo Thông tư số 13/2009/TT-BTC: Ngày 18/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1811/BTC-TCT hướng dẫn thực hiện giảm thuế GTGT đối với một số hàng hoá, dịch vụ doanh nghiệp kinh doanh gặp khó khăn theo Thông tư số 13/2009/TT-BTC. Theo đó:

Thông tư số 13/2009/TT-BTC hướng dẫn cụ thể Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp, trong đó quy định giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT từ ngày 01/02/2009 đến hết ngày 31/12/2009 đối với 19 nhóm hàng hoá, dịch vụ.

- Về đối tượng được thực hiện giảm thuế áp dụng đối với tất cả các đối tượng có sản xuất, kinh doanh các hàng hoá, dịch vụ thuộc 19 nhóm hàng hoá, dịch vụ theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư thuộc diện giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT.
- Các sản phẩm như động cơ diesel 1 và 2 xilanh, máy xay xát lúa gạo, máy sấy nông sản, hộp số thủy các loại, bán thành phẩm dùng để sản xuất các loại sản phẩm nêu trên và phụ tùng máy nông nghiệp; máy phun ép nhựa được xác định là sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất thì thuộc diện giảm 50% thuế suất thuế GTGT.
- Các sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất thuộc diện giảm thuế GTGT xác định theo nguyên tắc quy định tại Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 13/2009/TT-BTC: "Kinh doanh khách sạn; dịch vụ du lịch theo hình thức lữ hành trọn gói" được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT.
- Kinh doanh khách sạn thuộc diện được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT bao gồm các dịch vụ chịu thuế GTGT do khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao (gồm khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng (resort)), kể cả nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ cung cấp cho khách du lịch, khách trọ, trừ các dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, cho thuê văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại của các khách sạn.
- Gạch bỏ hoá chất Natri Clorua (công thức hoá học là NaCl) tại dòng thứ 144 Danh mục các loại hoá chất cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 13/2009/TT-BTC.

Thông tư số 13/2009/TT-BTC áp dụng đối với các hàng hoá, dịch vụ xuất bán từ 01/02/2009 đến hết ngày 31/12/2009.

Thuế suất

Thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng cơm dừa sấy khô: Sản phẩm trồng trọt chăn nuôi; thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế làm sạch, bóc vỏ, phơi, sấy khô, ướp đông, ướp muối ở khâu kinh doanh thương mại.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, sản phẩm dừa quả được tách vỏ, gọt sạch vỏ, nấu chín, xay nhuyễn, được sấy khô thành sản phẩm cơm dừa sấy khô áp dụng thuế suất 5%.

Các trường hợp trước đây người bán đã xuất hoá đơn tính thuế GTGT theo thuế suất 10% đối với mặt hàng cơm dừa sấy khô và đã kê khai nộp thuế người mua đã kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế theo mức thuế suất ghi trên hoá đơn thì không điều chỉnh lại. **(CV số 260/TCT-CS ngày 21/01/2009)**

Thuế GTGT đối với hoạt động gia công thuốc lá: Lá thuốc lá là sản phẩm trồng trọt do cơ sở kinh doanh bán ra áp dụng thuế suất 5% hoạt động gia công lá thuốc lá gồm các công đoạn cắt, làm ẩm để tước cọng, sấy khô sản phẩm lá thuốc lá áp dụng thuế suất 5%. **(CV 338/TCT-CS ngày 23/11/2009)**

THUẾ TNDN

Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 03/2009/TT-BTC:

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Bộ Tài chính nhận được kiến nghị từ một số đơn vị về phạm vi áp dụng và thời hiệu của Thông tư này. Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC bao gồm cả các tổ chức: hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân; đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp nhưng hạch toán độc lập; đơn vị thành viên hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC.

Tiêu chí hướng dẫn tại Mục I Thông tư số 03/2009/TT-BTC được xác định cho trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp nhưng hạch toán phụ thuộc, khai nộp thuế TNDN tập trung tại trụ sở chính như nhà máy, phân xưởng, cửa hàng, văn phòng,... nếu có.

2. Về thu nhập làm căn cứ tính số thuế TNDN được giảm:

Điểm a khoản 1 Mục III Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP quy định "Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa". Căn cứ quy định trên, khoản 1 Mục II Thông tư số 03/2008/NQ-CP quy định "Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009", bao gồm số thuế TNDN phải nộp tính trên tổng thu nhập từ các hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, kể cả thu nhập chuyển quyền sử dụng đất, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và thu nhập khác.

3. Về thời hiệu thi hành:

Thông tư số 03/2009/TT-BTC hướng dẫn điều kiện, quy trình, thủ tục để thực hiện chính sách giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện hướng dẫn tại Thông tư số 03/2008/TT-BTC được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 theo đúng Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP.

(CV số 1326/BTC-TCT ngày 04/02/2009)

Xử lý vi phạm pháp luật về thuế: Sẽ phạt từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn hoặc gian lận là tinh thần của Nghị định số 13/2009/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/06/2007 về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, được Chính phủ ban hành ngày 13/02/2009.

Cụ thể, bổ sung quy định phạt tiền từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định trên 90 ngày nhưng không phát sinh số thuế phải nộp.

Cũng theo quy định mới, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán đang trong thời gian xin tạm ngừng kinh doanh nhưng thực tế vẫn kinh doanh cũng sẽ thuộc đối tượng bị phạt tiền 1 lần tính trên số thuế trốn, số thuế gian lận.

Ngoài ra, Nghị định 13/2009/NĐ-CP còn sửa đổi điều 18 Nghị định 98/2007/NĐ-CP về thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan thu thuế; sửa đổi điều 22 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP quy định về lập biên bản vi phạm pháp luật về thuế; sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 39 Nghị định 98/2007/NĐ-CP về hiệu lực quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Hướng dẫn mới về khấu trừ thuế TNCN bổ sung Công văn 16181/BTC-TCT ngày 31/12/2008:

Thực hiện các giải pháp cấp bách của Chính phủ nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 16181/BTC-TCT ngày 31/12/2008 về chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với một số khoản thu nhập chịu thuế có nguồn gốc phát sinh từ năm 2008 trở về trước. Trong quá trình thực hiện, theo phản ánh của một số Cục thuế, đơn vị chi trả thu nhập và cá nhân nộp thuế, ngày 18/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 1845/BTC-TCT hướng dẫn bổ sung như sau:

1. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công: Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thưởng... có nguồn gốc phát sinh từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008 nhưng được chi trả sau ngày 01/01/2009 được áp dụng tính và nộp thuế theo Luật thuế TNCN. Đơn vị chi trả thu nhập có trách nhiệm tính số thuế thu nhập cá nhân phải khấu trừ, đồng thời thực hiện việc tạm giãn nộp thuế từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009 theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 27/2009/TT-BTC ngày 06/02/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giãn thời hạn nộp thuế TNCN.

Trường hợp, trước ngày ban hành văn bản này, nếu đơn vị chi trả thu nhập đã tính và khấu trừ thuế theo Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao năm 2008 được điều chỉnh lại theo hướng dẫn tại văn bản này để người nộp thuế được hưởng ưu đãi về giãn thời hạn nộp thuế.

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập đã khấu trừ thuế nhưng chưa nộp ngân sách Nhà nước hoặc đã nộp tiền thuế vào ngân sách Nhà nước, thì cơ quan chi trả thu nhập, cơ quan thuế thực hiện hoàn trả lại tiền thuế cho người nộp thuế, thủ tục hoàn trả thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3 công văn số 1823/BTC-TCT ngày 18/02/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc triển khai giãn nộp thuế TNCN.

2. Đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:

Trường hợp cá nhân đã có hợp đồng chuyển nhượng bất động sản theo quy định của pháp luật và đã nộp hồ sơ hợp lệ cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trước ngày 01/01/2009 sẽ được xử lý như sau:

a) Đối với chuyển nhượng nhà chung cư: thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 762/BCT-TCT ngày 16/01/2009 của Bộ Tài chính.

b) Đối với cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công trình gắn liền với đất:

Trường hợp cá nhân đã có hợp đồng chuyển nhượng bất động sản theo quy định của pháp luật và đã nộp hồ sơ hợp lệ cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trước ngày 01/01/2009, nếu số thuế phải nộp tính theo Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất thấp hơn số thuế phải nộp tính theo Luật thuế TNCN thì cá nhân chuyển nhượng được nộp thuế theo quy định của Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất. Trường hợp, số thuế phải nộp tính theo Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất cao hơn tính theo Luật thuế thu nhập cá nhân thì được nộp thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp trước ngày văn bản này hướng dẫn, người nộp thuế đã nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước, mà mức thuế đã nộp cao hơn so với số thuế phải nộp, thì được cơ quan thuế xử lý thoái trả. Thủ tục thoái trả tiền thuế thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3 công văn số 1823/BTC-TCT ngày 18/02/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc triển khai giảm nộp thuế TNCN.

c) Về giá chuyển nhượng bất động sản làm căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân:

Giá chuyển nhượng bất động sản làm căn cứ tính thuế TNCN là giá theo hợp đồng chuyển nhượng. Riêng trường hợp giá đất theo hợp đồng thấp hơn mức giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì căn cứ giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định để tính thuế; nếu giá đất theo hợp đồng cao hơn mức giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì tính theo giá ghi trên hợp đồng.

Đối với các trường hợp nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản thì căn cứ tính thuế là giá trị của bất động sản tại thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d) Cá nhân chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản không nhất thiết phải đăng ký thuế và có mã số thuế trước khi kê khai nộp thuế; trường hợp chưa có mã số thuế thì phải ghi rõ số chứng minh thư nhân dân vào tờ khai.

Hướng dẫn giảm nộp thuế thu nhập cá nhân theo Thông tư số 27/2009/TT-BTC: Nhằm triển khai thống nhất quy định thực hiện giảm nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) tại Thông tư số 27/2009/TT-BTC, ngày 18/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1823/BTC-TCT.

Theo đó, đối tượng không được giảm nộp thuế (quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 27/2009/TT-BTC) bao gồm: Cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; Cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ trúng thưởng bao gồm: trúng thưởng xổ số; trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại; trúng thưởng trong các hình thức cá cược, casino; trúng thưởng trong các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác; Cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh; thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ nhận thừa kế, thu nhập từ nhận quà tặng.

Cá nhân không cư trú có các khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam không thuộc diện được giảm nộp thuế gồm các trường hợp sau: Cá nhân không hiện diện tại Việt Nam; Cá nhân rời Việt Nam trước ngày 30/6/2009; Cá nhân đến Việt Nam từ ngày 01/01/2009 nhưng không xác định rõ thời gian rời Việt Nam, không có nơi ở đăng ký thường trú hoặc không có hợp đồng thuê nhà ở có thời hạn từ 90 ngày trở lên tại Việt Nam.

Việc xác định thu nhập phát sinh trong thời gian được giảm nộp thuế (từ 01/01/2009 đến hết 31/05/2009) đối với từng đối tượng và các khoản thu nhập chịu thuế như sau:

Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú: là các khoản tiền lương, tiền công đơn vị chi trả thu nhập trả cho người lao động từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009 không phân biệt khoản thu nhập này có nguồn gốc phát sinh năm 2009 hay từ năm 2008 trở về trước. Riêng đối với số thuế thu nhập của người có thu nhập cao phải nộp năm 2008 nhưng chưa nộp hoặc qua kiểm tra phát hiện, thực hiện truy thu không thuộc diện được giảm thời hạn nộp thuế.

Đối với chuyển nhượng chứng khoán: Đối với chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán: là thời điểm Công ty chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán thông báo giao dịch thành công trong thời gian từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009...

Trường hợp trước ngày ban hành Thông tư số 27/2009/TT-BTC (trước ngày 06/02/2009), đơn vị chi trả thu nhập đã tạm khấu trừ thuế nhưng chưa nộp vào Ngân sách Nhà nước thì đơn vị chi trả có trách nhiệm thoái trả số thuế đã tạm khấu trừ theo trình tự quy định cụ thể tại Công văn này.

Các trường hợp khấu trừ thuế đã cấp chứng từ khấu trừ cho người nộp thuế thì khi thoái trả số thuế đã tạm khấu trừ, đơn vị chi trả phải thu hồi chứng từ khấu trừ thuế đã cấp.

Thời điểm thoái trả số thuế đã khấu trừ chưa nộp Ngân sách Nhà nước chậm nhất là ngày làm việc cuối cùng của tháng 02/2009. Kể từ ngày ban hành Thông tư số 27/2009/TT-BTC đến hết ngày 31/5/2009, các đơn vị chi trả thu nhập không được giữ số thuế TNCN của những đối tượng được giảm nộp thuế mà chuyển cho cá nhân cùng với thu nhập chi trả.

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập đã khấu trừ thuế, cá nhân có thu nhập thuộc đối tượng được giảm nộp thuế, đã nộp tiền thuế được giảm vào ngân sách Nhà nước, cơ quan thuế căn cứ chứng từ đã nộp ngân sách, chủ động thông báo đến tổ chức, cá nhân để thực hiện hoàn trả lại tiền thuế.

Thuế TNCN đối với thu nhập từ trúng thưởng: Theo quy định tại điểm 6, mục II, phần B, Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính thì đối với trúng thưởng từ trò chơi có thưởng, thu nhập tính thuế là toàn bộ số tiền thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà người chơi nhận được chưa trừ bất cứ một khoản chi phí nào.

Như vậy, trường hợp cá nhân trúng thưởng từ các trò chơi điện tử thì cá nhân không được trừ các khoản chi phí cá nhân đã bỏ ra để tham gia trò chơi. **(CV số 466/TCT-TNCN ngày 11/02/2009)**

Thuế TNCN đối với cán bộ đã nghỉ hưu: Trường hợp người đã nghỉ hưu ngoài tiền lương hưu, còn có thu nhập từ tiền lương tiền công do tham gia điều hành doanh nghiệp ... thì thuế TNCN tính trên phần thu nhập từ tiền lương nhận được do doanh nghiệp chi trả, khi tính thuế vẫn được tính các khoản giảm trừ gia cảnh như mọi người lao động khác. **(CV số 387/TCT-TNCN ngày 05/02/2009)**

Chính sách thuế đối với cá nhân có thu nhập từ nhiều nguồn: Trường hợp người lao động làm việc tại hai công ty (nhiều nơi), thu nhập mỗi nơi đều chưa đến mức chịu thuế, cuối năm cá nhân vẫn phải tổng hợp các khoản thu nhập tại các nơi làm việc. Sau khi tính các khoản giảm trừ, nếu thu nhập còn lại chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân không phải nộp thuế thu nhập cá nhân, nếu thu nhập đến mức phải nộp thuế thì cá nhân phải khai quyết toán và nộp số thuế thu nhập phát sinh vào ngân sách nhà nước. **(CV số 363/TCT-TNCN 02/02/2009)**

Chính sách thuế TNCN đối với cá nhân trúng thưởng xổ số: Tổ chức trả tiền thưởng cho cá nhân trúng thưởng có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thưởng cho cá nhân trúng thưởng. Căn cứ xác định số thuế khấu trừ là phần giá trị vượt trên 10 triệu đồng nhân (x) với thuế suất 10%.

Như vậy, trường hợp người nhận tiền thưởng trúng giải đặc biệt là 125 triệu đồng trên 02 tờ vé số trong một đợt quay thưởng sẽ có tổng số tiền trúng thưởng là 250 triệu đồng thì thu nhập tính thuế là giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà cá nhân nhận được (240 triệu đồng). Trường hợp cá nhân chia ra 2 lần nhận tiền thưởng thì chỉ được trừ 10 triệu đồng cho lần nhận tiền thưởng đầu tiên. **(CV số 361/TCT-TNCN ngày 02/02/2009)**

Hướng dẫn nộp thuế TNCN đối với cá nhân làm đại lý bảo hiểm: Ngày 21/01/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 10/2009/TT-BTC, hướng dẫn đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm đại lý bảo hiểm.

Theo đó, thu nhập chịu thuế TNCN từ hoạt động làm đại lý bảo hiểm bao gồm các khoản thu nhập từ hoa hồng của đại lý, các khoản thưởng dưới các hình thức, các khoản hỗ trợ, chi trả khác nhận được từ cơ sở giao đại lý.

Cơ sở kinh doanh bảo hiểm (cơ sở giao đại lý) có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ hoạt động đại lý trả cho các đại lý theo các mức tỷ lệ tương ứng với thu nhập của các đại lý đó. Cụ thể, thu nhập của đại lý dưới 4 triệu đồng/tháng thì tỷ lệ tạm thu trên thu nhập từ đại lý là 0%; từ trên 4 đến 15 triệu đồng/tháng thì tỷ lệ tạm thu là 5%; thu nhập trên 15 triệu đồng/tháng sẽ tạm thu 10%.

Thu nhập của đại lý theo các mức trên là thu nhập của cá nhân đại lý không trừ các khoản giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc, các khoản đóng góp vào quỹ từ thiện nhân đạo...

Cá nhân làm đại lý có thu nhập chịu thuế TNCN phải khai quyết toán thuế khi có số thuế phải nộp trong năm lớn hơn số thuế đã khấu trừ hoặc đã tạm nộp, hoặc có phát sinh thu nhập trong năm; có yêu cầu về hoàn thuế hoặc bù trừ số thuế vào kỳ sau.

Trường hợp cá nhân đại lý có các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công hoặc từ các hoạt động kinh doanh khác ngoài thu nhập từ hoạt động đại lý, thì phải tổng hợp các khoản thu nhập này để quyết toán thuế chung.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 07/03/2009 và áp dụng đối với thu nhập của các đại lý bảo hiểm từ ngày 01/01/2009.

THUẾ KHÁC, PHÍ, LỆ PHÍ

Quy định về Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả: Ngày 10/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 29/2009/TT-BTC, quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan.

Theo đó, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài khi được cơ quan quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đều phải nộp lệ phí, với mức cao nhất là 600.000 đồng.

Mức phí này áp dụng cho việc cấp giấy chứng nhận quyền tác giả đối với các chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính.

Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả quy định thấp nhất là 100.000 đồng, áp dụng đối với các tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; Tác phẩm báo chí, Tác phẩm âm nhạc, Tác phẩm nhiếp ảnh.

Ngoài ra, các mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan từ 200.000 đến 500.000 đồng ứng với từng loại tác phẩm.

Các mức thu nêu trên áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan lần đầu. Trường hợp xin cấp lại, phải nộp 50% mức thu lần đầu đối với từng loại tác phẩm tương ứng.

Cơ quan thu không phải hoàn trả lệ phí đối với những giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực.

Cơ quan thu lệ phí được sử dụng số tiền trích để lại 70% trên tổng số tiền thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước, thay vì 40% như trước đây, chi cho việc thực hiện công tác thu lệ phí.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27/03/2009, thay thế Thông tư số 166/1998/TT- BTC ngày 19/12/1998.

XUẤT NHẬP KHẨU

Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế: Ngày 17/02/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ban hành Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu chưa nộp thuế đưa vào bán tại các cửa hàng miễn thuế được quản lý theo chế độ hàng tạm nhập; hàng nhập khẩu đã nộp thuế hoặc sản xuất tại Việt Nam bán tại cửa hàng miễn thuế được quản lý theo chế độ hàng tạm xuất và được lưu lại tại cửa hàng không quá 365 ngày.

Trường hợp cần kéo dài thời hạn tạm nhập, tạm xuất hàng hóa lưu tại cửa hàng miễn thuế thì thời hạn cũng không quá 180 ngày cho mỗi lô hàng. Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế sẽ được hoàn lại thuế theo quy định. Các mặt hàng như: thuốc lá, bia rượu, điện máy bán tại cửa hàng miễn thuế phải dán tem "Vietnam duty not paid" do Bộ Tài chính phát hành.

Đối tượng và điều kiện mua hàng miễn thuế là người xuất cảnh, quá cảnh, khách trên tàu bay thực hiện các chuyến bay quốc tế, tổ chức, cá nhân được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, thủy thủ làm việc trên tàu biển vận tải quốc tế.

Người xuất cảnh, quá cảnh được mua hàng miễn thuế không hạn chế số lượng và trị giá, tuy nhiên phải tự chịu trách nhiệm về thủ tục và định lượng để nhập khẩu vào nước nhập cảnh... Đồng tiền dùng giao dịch tại các cửa hàng miễn thuế là đồng Việt Nam, USD và EURO.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ 01/07/2009.

Quy định mới về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan: Ngày 18/02/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2009/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 07/06/2007 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Theo đó, Chính phủ bổ sung thêm một số quy định về vi phạm thời hạn làm thủ tục hải quan như phạt cảnh cáo đến 200.000 đồng đối với hành vi khai điều chỉnh định mức tiêu hao nguyên liệu gia công hàng hoá để xuất khẩu, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu không đúng thời hạn quy định; phạt tiền từ 1 đến 5 triệu đồng đối với vi phạm không nộp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được chậm nộp đúng thời hạn quy định, không tái xuất, tái nhập phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên xuyên qua lại khu vực biên giới đúng thời hạn quy định...; phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng đối với một trong các vi phạm không tái xuất hàng hoá tạm nhập thuộc diện miễn thuế đúng thời hạn quy định, lưu giữ hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam quá thời hạn được phép... Riêng đối với vi phạm tái xuất, tái nhập ô tô dưới 24 chỗ ngồi xuất cảnh, nhập cảnh không đúng thời hạn quy định mức phạt tiền có thể lên tới 40 triệu đồng.

Đối với các vi phạm về khai hải quan, khai thuế như khai khống về tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá hàng hoá xuất khẩu, mức phạt tối đa là 20 triệu đồng, gấp đôi mức quy định cũ. Các hành vi đánh tráo hàng hoá đã kiểm tra hải quan với hàng hoá chưa kiểm tra hải quan; giả mạo niêm phong hải quan, giấy tờ thuộc hồ sơ hải quan để xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá mà không phải là tội phạm sẽ bị phạt tiền từ 10 đến 30 triệu đồng (mức phạt tối đa hiện hành là 20 triệu đồng).

Đối với các vi phạm quy định về giám sát hải quan, mức phạt tối đa lên tới 30 triệu đồng như hành vi tự ý tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, tự ý tiêu thụ phương tiện vận tải đăng ký lưu hành tại nước ngoài tạm nhập cảnh vào Việt Nam, tự ý tiêu thụ hàng hoá được giao bảo quan chờ hoàn thành việc thông quan theo quy định.

Hành vi xúc phạm, đe dọa, cản trở công chức hải quan đang thi hành công vụ được áp mức 2-10 triệu đồng, thay vì 1-5 triệu đồng như quy định cũ. Nếu nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam mà gây ô nhiễm môi trường, nguy hại cho sức khoẻ con người, sinh vật và hệ sinh thái thì xử phạt theo Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trước đây, cá nhân, tổ chức vi phạm điều này sẽ bị xử phạt từ 50-70 triệu đồng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/05/2009.

Bãi bỏ việc áp dụng thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng: Ngày 21/1/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg về việc ban hành một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg đã quy định: Bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 104/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gạo và phân bón xuất khẩu, số 119/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với mặt hàng quặng đồng thô và tinh quặng đồng, số 129/2008/QĐ-TTg ngày 19/9/2008 về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với mặt hàng quặng Barite và Apatit.

Như vậy, kể từ ngày 21/1/2009 các mặt hàng quặng đồng thô, tinh quặng đồng, quặng Barite và Apatit không phải chịu các mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu quy định tại các Quyết định số 119/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 129/2008/QĐ-TTg nêu trên. Riêng mặt hàng phân bón không phải chịu các mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu kể từ

Các mặt hàng: gạo, phân bón, quặng đồng thô, tinh quặng đồng, quặng Barite và Apatit vẫn tiếp tục thực hiện mức thuế suất thuế xuất khẩu hiện hành theo tỷ lệ phần trăm quy định tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20/12/2007, các quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 106/2007/QĐ-BTC và Quyết định số 123/2008/QĐ-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(CV số 1357/BTC-TCT ngày 05/02/2009)

Giảm thuế nhập khẩu mặt hàng xăng, dầu và thuế xuất khẩu than: Ngày 05/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2009/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, Bộ Tài chính điều chỉnh thuế nhập khẩu từ mức 35% xuống còn 25% đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.10 như xăng động cơ có chì, không chì, loại cao cấp, loại thông dụng, xăng máy bay, Tetrapropylene, dung môi trắng, dung môi có hàm lượng cấu tử thơm thấp dưới 1%, Naphtha, reformat và các chế phẩm khác để pha chế xăng.

Mức thuế suất này được áp dụng đối với các Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 10/02/2009.

Thông tư này thay thế Thông tư số 15/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009.

Cùng ngày, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 25/2009/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng than trong Biểu thuế xuất khẩu.

Theo thông tư này, các mặt hàng than như than đá, than bùn nhiên liệu rắn tương tự được sản xuất từ than đá (thuộc các nhóm 2701, 2702, 2703 và 2704) được điều chỉnh thuế xuất khẩu xuống 10%. Trước đó, ngày 06/06/2008, các mặt hàng này được quy định mức thuế xuất khẩu là 20%. Mức thuế suất mới được áp dụng đối với các Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 15/2/2009.

Hai thông tư trên có hiệu lực từ ngày 05/02/2009.

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác

Về nội dung trên, ngày 05/02/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2009/NĐ-CP, ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Theo đó, các công ty nhà nước (CTNN) phải sử dụng tối thiểu 70% tổng nguồn vốn đầu tư vào các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty.

CTNN được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ của công ty không vượt quá 3 lần. Tổng mức đầu tư ra ngoài công ty nhà nước (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn điều lệ của công ty.

Riêng đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, CTNN chỉ được đầu tư vào mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; mức vốn đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn nhưng phải đảm bảo mức vốn góp của công ty mẹ và các công ty con trong tổng công ty, tập đoàn không vượt quá mức 30% vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp.

Trường hợp đặc biệt có nhu cầu đầu tư vượt quá quy định này, CTNN phải trình Thủ tướng xem xét, quyết định.

CTNN không được tham gia góp vốn mua cổ phần của các Quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty chứng khoán hoặc mua cổ phần của các doanh nghiệp khác mà người quản lý, điều hành, sở hữu chính của doanh nghiệp này có quan hệ huyết thống với thành viên lãnh đạo công ty đó.

Các CTNN có mức vốn đầu tư ra ngoài ngành vượt quá mức quy định hoặc đã đầu tư góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán thì trong thời gian 2 năm kể từ ngày 25/3/2009, phải thực hiện điều chỉnh lại mức đầu tư trên nguyên tắc bảo toàn vốn.

Lợi nhuận sau cùng của công ty được chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết; bù đắp các khoản lỗ của năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế; trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; trích lập các quỹ đặc biệt. Số lợi nhuận còn lại sẽ được phân phối theo tỷ lệ giữa vốn nhà nước đầu tư tại công ty và vốn công ty tự huy động bình quân trong năm.

Đối với CTNN chưa được đầu tư đủ vốn điều lệ thì phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước đầu tư được dùng để tái đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại CTNN.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/03/2009 và thay thế Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

Hướng dẫn về chế độ Bảo hiểm thất nghiệp: Ngày 22/01/2009, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, mức trợ cấp thất nghiệp hằng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của 6 tháng liền kề trước khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng BHTN do không thuộc đối tượng đóng BHTN thì 6 tháng liền kề để tính mức trợ cấp thất nghiệp là bình quân của 6 tháng đóng BHTN trước khi người lao động mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

Hàng tháng, người sử dụng lao động đóng mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng BHTN của những người tham gia BHTN và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của từng người lao động để đóng cùng một lúc vào Quỹ BHTN. Đối với người sử dụng lao động đã sử dụng từ 10 lao động trở lên thuộc đối tượng thực hiện BHTN, nếu các tháng trong năm có sử dụng ít hơn 10 lao động thì vẫn thực hiện đóng BHTN cho những người lao động đang đóng BHTN.

Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp khi hết hạn hưởng trợ cấp; có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự; hưởng lương hưu; sau 02 lần từ chối nhận việc làm do trung tâm giới thiệu việc làm giới thiệu mà không có lý do chính đáng; ra nước ngoài để định cư ...

Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm y tế. Trường hợp chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp thì không được hưởng bảo hiểm y tế và phải trả lại thẻ bảo hiểm y tế cho tổ chức bảo hiểm xã hội.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

NGÂN HÀNG

Điều chỉnh lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư: Ngày 12/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 291/QĐ-BTC, công bố lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Theo đó, điều chỉnh mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư như sau: đối với dự án vay vốn bằng Đồng Việt Nam là 2,1%/năm; đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ là 0,6%/năm.

Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu được quy định chung là 6,9%/năm đối với đồng Việt Nam (thay cho các mức hiện hành tương ứng là 10,2%/năm và 10,8%/năm) và 5,4%/năm đối với ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/02/2009 và thay thế Quyết định số 114/2008/QĐ-BTC ngày 05/12/2008.

Hỗ trợ lãi suất cho vay để sản xuất, kinh doanh: Ngày 03/02/2009, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 02/2009/TT-NHNN, quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh.

Theo đó, tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng được hỗ trợ lãi suất là khách hàng vay có khả năng trả nợ để thực hiện các dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh trong nước. Loại cho vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản cho vay ngắn hạn (thời hạn cho vay đến 12 tháng) bằng đồng Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2009 đến

31/12/2009 (trừ các khoản vay ngắn hạn để mua ngoại tệ thanh toán nhập khẩu mặt hàng tiêu dùng, các khoản cho vay được thống kê theo phân ngành kinh tế tại Phụ lục 7 Quyết định số 477/2004/QĐ-NHNN,...).

Mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng vay là 4%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay thực tế nằm trong khoảng thời gian từ ngày 01/02 đến 31/12/2009. Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là 08 tháng kể từ ngày giải ngân, áp dụng trong năm 2009 đối với các khoản vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2009 đến 31/12/2009; các khoản vay có thời hạn vay vượt quá năm 2009 thì chỉ được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian vay của năm 2009; các khoản vay quá hạn trả nợ, được gia hạn nợ vay thì không được tính hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian quá hạn trả nợ và gia hạn nợ vay.

Phương thức thực hiện hỗ trợ lãi suất là đến kỳ hạn thu lãi tiền vay, các ngân hàng thương mại giảm trừ ngay số lãi tiền vay phải trả của khách hàng bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất trên cơ sở báo cáo số tiền hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều chỉnh các mức lãi suất bằng đồng Việt Nam: Ngày 23/01/2009, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các Quyết định, quy định việc điều chỉnh giảm một số mức lãi suất, có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2009.

Theo Quyết định số 172/QĐ-NHNN ngày 23/01/2009, mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 7%/năm, thay cho mức hiện tại là 8,5%/năm. Quyết định này thay thế Quyết định số 3161/QĐ-NHNN ngày 19/12/2008.

Quyết định số 173/QĐ-NHNN ngày 23/01/2009 quy định về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của

Và theo Quyết định số 174/QĐ-NHNN ngày 23/01/2009, mức lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng đồng Việt Nam đối với tổ chức tín dụng được điều chỉnh giảm từ 8,5%/năm xuống còn 3,6%/năm. Quyết định này thay thế Quyết định số 3162/QĐ- NHNN ngày 19/12/2008.

NHNN hướng dẫn về lãi suất thoả thuận của tổ chức tín dụng đối với một số nhu cầu vay vốn: Ngày 23/01/2009, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 01/2009/TT- NHNN, hướng dẫn về lãi suất thoả thuận của tổ chức tín dụng đối với cho vay các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Theo đó, các tổ chức tín dụng thực hiện lãi suất thoả thuận đối với cho vay các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường, mức độ tín nhiệm của khách hàng vay.

Tổ chức tín dụng xác định các giới hạn tín dụng đối với một khách hàng và lĩnh vực cho vay các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng và điều kiện hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

Tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ các giới hạn tín dụng và chất lượng tín dụng đối với các khoản cho vay nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2009.

QUY ĐỊNH KHÁC

Hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu: Ngày 17/02/2009, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2009/TT-BKH hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu.

Đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch đấu thầu (sau đây gọi là chủ đầu tư) đối với các dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu. Trường hợp gói thầu dịch vụ tư vấn được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì khi lập kế hoạch đấu thầu có thể tham khảo theo Thông tư này.

Việc lập kế hoạch đấu thầu tuân theo một số nguyên tắc cơ bản như: Kế hoạch đấu thầu phải được người có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản sau khi phê duyệt quyết định đầu tư hoặc phê duyệt đồng thời với quyết định đầu tư trong trường hợp đủ điều kiện để làm cơ sở pháp lý cho chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu; Kế hoạch đấu thầu phải lập cho toàn bộ dự án, trường hợp chưa đủ điều kiện lập cho toàn bộ dự án và cấp bách thì được phép lập kế hoạch đấu thầu cho một số gói thầu để thực hiện trước; Trong kế hoạch đấu thầu phải nêu rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Nội dung của từng gói thầu bao gồm: tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng...

Thông tư ban hành kèm theo mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu và các phụ lục liên quan đến tài liệu pháp lý, bảng biểu cần đính kèm văn bản trình duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài về dầu khí: Ngày 16/02/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/2009/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 121/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 của Chính phủ quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Nghị định mới bổ sung định nghĩa về người điều hành, phải là doanh nghiệp do Nhà đầu tư thành lập để triển khai dự án dầu khí ở nước ngoài.

Thẩm quyền chấp thuận đầu tư và quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ được quy định với các dự án dầu khí được hình thành thông qua ký kết hợp đồng đầu tư có sử dụng vốn nhà nước từ 3.000 tỷ đồng trở lên (quy định trước là từ 1.000 tỷ đồng trở lên) hoặc vốn của các thành phần kinh tế từ 5.000 tỷ đồng trở lên (trước là từ 3.000 tỷ đồng trở lên). Ngoài ra, các dự án dầu khí được hình thành thông qua chuyển nhượng quyền lợi tham gia vào hợp đồng đầu tư, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ công ty có sử dụng vốn nhà nước từ 5.000 tỷ đồng trở lên hoặc vốn của các thành phần kinh tế từ 8.000 tỷ đồng trở lên cũng phải được Thủ tướng chấp thuận đầu tư và ra quyết định đầu tư.

Hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định mới cần có thêm bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập doanh nghiệp của Người điều hành và hợp đồng ủy quyền giữa Nhà đầu tư và Người điều hành trong trường hợp có sự tham gia của Người điều hành vào dự án dầu khí.

Để chuẩn bị đầu tư hoặc thực hiện hoạt động hình thành dự án dầu khí hoặc triển khai dự án dầu khí, Nhà đầu tư được phép thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp mới tại Việt Nam, nước tiếp nhận đầu tư hoặc ở nước thứ ba theo qui định của pháp luật có liên quan. Trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền cho Người điều hành triển khai dự án dầu khí, Người điều hành được ghi tên trong Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho Nhà đầu tư. Người điều hành được phép sử dụng Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh để phục vụ các hoạt động liên quan đến triển khai dự án.

Nếu dự án dầu khí không có khả năng thu hồi chi phí, Nhà đầu tư được phép phân bổ phần chi phí đó vào chi phí sản xuất kinh doanh của Nhà đầu tư trong thời gian không quá 5 năm kể từ ngày kết thúc dự án.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/01/2009.

Điều chỉnh giá bán lẻ điện: Ngày 12/02/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2009/QĐ- TTg về giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường.

Theo đó, từ 01/03/2009, giá bán lẻ điện bình quân là 948,5 đồng/kWh, chưa bao gồm thuế VAT (tăng 8,92% so với giá điện bình quân năm 2008). Từ 01/01/2010, giá bán điện sẽ được thực hiện trên cơ sở giá thị trường.

Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện năm 2009 được điều chỉnh theo nguyên tắc điều chỉnh giá bậc thang cho điện sinh hoạt với bậc thang đầu tiên ở mức 1 - 50 kWh với mức bù giá bằng 35 - 40% giá bán điện bình quân năm 2009. Giá điện cho bậc thang từ 51 - 100 kWh bằng giá bình quân, không có lợi nhuận. Tỷ lệ tăng giá điện cho sản xuất giữ ở mức thấp hơn tỷ lệ tăng giá điện bình quân; tỷ lệ tăng giá điện sinh hoạt giữ ở mức cao hơn tỷ lệ tăng giá điện bình quân để từng bước xóa bỏ bù chéo từ điện sản xuất cho điện sinh hoạt,...

Biểu giá điện bậc thang cho điện sinh hoạt khu vực nông thôn cho mọi loại hình tổ chức của các tổ chức kinh doanh điện bán lẻ điện nông thôn để thực hiện chính sách của Chính phủ hỗ trợ giá điện cho hộ thu nhập thấp, hộ nghèo đúng đối tượng. Giá bán buôn điện nông thôn cho từng bậc thang bằng giá bán lẻ của bậc thang đó giảm trừ từ 25% tới tối đa là 30 % cho tổn thất điện năng và chi phí hợp lệ cho quản lý vận hành lưới điện nông thôn. Biểu giá điện theo thời gian (TOU) được áp dụng đối với các khách hàng sử dụng điện cao thế và trung thế và các khách hàng sử dụng điện hạ thế tại những nơi điều kiện kỹ thuật cho phép.

Giá điện thống nhất toàn quốc được áp dụng cho các đối tượng khách hàng tại những vùng nối lưới điện quốc gia.

Về giá bán lẻ điện khu vực nông thôn, từ năm 2009, áp dụng biểu giá bậc thang cho điện sinh hoạt thống nhất chung trong cả nước cho những vùng được cấp điện từ lưới điện quốc gia, không phân biệt giữa các tổ chức kinh doanh bán điện tại khu vực nông thôn.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/02/2009.

Một số quy định mới về xuất bản: Ngày 10/02/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2009/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26/08/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản.

Theo đó, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm, VPĐD nhà xuất bản, tổ chức phát hành xuất bản phẩm của nước ngoài tại Việt Nam được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01/01/2009 (quy định hiện hành là ngày 01/07/2005) phải làm thủ tục xin cấp lại giấy phép. Giấy phép hoạt động của VPĐD tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm, theo quy định mới, có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp và được gia hạn mỗi lần không quá 05 năm.

Việc đăng ký kế hoạch xuất bản của NXB thực hiện theo Điều 18 Luật Xuất bản đã được sửa đổi bổ sung ngày 3/6/2008, bãi bỏ quy định hiện hành tại Điều 10 Nghị định số 111/2005/NĐ-CP.

Ngoài ra, việc xuất bản và phát hành xuất bản phẩm trên mạng internet cũng được quy định tại Nghị định này. Cụ thể, trước khi xuất bản trên mạng internet, NXB phải đăng ký kế hoạch xuất bản với Cục Xuất bản, trong đó ghi rõ thời gian; địa chỉ website (do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp với tên miền .vn) đăng tải xuất bản phẩm và phải được Cục Xuất bản xác nhận bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kế hoạch xuất bản của NXB. Ít nhất 10 ngày trước khi trực tiếp xuất bản trên mạng internet, NXB phải nộp lưu chiểu 01 bản xuất bản phẩm.

Đối với việc phát hành trên Internet các tác phẩm, tài liệu đã được xuất bản và đang lưu hành hợp pháp tại Việt Nam phải do nhà xuất bản, cơ sở phát hành xuất bản phẩm thực hiện phải được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; phải bảo cáo bằng văn bản với Cục xuất bản về tên xuất bản phẩm, tác giả, địa chỉ website và ngày đăng tải trước khi phát hành.

Việc nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh phải được phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Riêng đối với một số trường hợp chỉ cần làm thủ tục hải quan như Tài liệu phục vụ hội thảo, hội nghị quốc tế đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép tổ chức tại Việt Nam; xuất bản phẩm là tài sản di chuyển của tổ chức, gia đình, cá nhân để sử dụng riêng; xuất bản phẩm thuộc tiêu chuẩn hành lý mang theo người của người nhập cảnh để sử dụng cho nhu cầu cá nhân...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 27/03/2009.

Xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản: Ngày 06/02/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2009/NĐ-CP, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

Theo đó, đối với mỗi hành vi VPHC phải chịu một trong các hình thức xử phạt hành chính sau: cảnh cáo; phạt tiền. Mức quy định tiền phạt tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản là 15 triệu đồng.

Cụ thể, hành vi cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng.

Hành vi của chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã không nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong thời hạn quy định bị phạt tiền từ 1 đến 3 triệu đồng.

Những vi phạm quy định về nghĩa vụ cung cấp tài liệu, xuất trình giấy tờ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng.

Người nộp đơn có hành vi gian dối trong việc yêu cầu mở thủ tục phá sản, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị phạt từ 10 đến 15 triệu đồng.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản nhưng cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, bán, tặng tài sản, cất giấu, tẩu tán tài sản... bị phạt từ 5 triệu đến 15 triệu đồng.

Đối với tổ chức tín dụng nơi doanh nghiệp, hợp tác xã có tài khoản kể từ ngày nhận được quyết định của tòa án áp dụng thủ tục thanh lý mà vẫn thực hiện việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp đó hoặc các hành vi bù trừ, thanh toán các khoản doanh nghiệp vay của tổ chức tín dụng thì bị phạt từ 5 triệu đến 15 triệu đồng...

Thời hiệu xử phạt VPHC trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản là một năm kể từ ngày VPHC được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên mà VPHC mới bị phát hiện thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 23/03/2009.

[Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá:](#) Ngày 22/01/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định 06/2009/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá.

Theo đó, các hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này bao gồm hành vi vi phạm các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; giấy phép sản xuất; điều kiện kinh doanh; giấy phép kinh doanh; xuất nhập khẩu; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; nhãn hiệu sản phẩm và dán tem sản phẩm, với mức phạt tiền dao động từ 100.000 đồng đến 100 triệu đồng.

Cụ thể, hành vi vi phạm các quy định về giấy phép sản xuất, giấy phép kinh doanh sẽ bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 30 triệu đồng; vi phạm các quy định về nhãn hiệu sản phẩm và ghi nhãn sẽ bị phạt từ 100.000 đồng đến 50 triệu đồng và mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá giả là từ 500.000 đồng đến 60 triệu đồng. Riêng đối với các hành vi vi phạm các quy định về nhập khẩu; kinh doanh rượu, thuốc lá nhập lậu và vi phạm các quy định về dán tem sẽ bị xử phạt nặng với mức cao nhất là 100 triệu đồng.

Các hành vi vi phạm hành chính mang tính đặc thù trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu gồm: vi phạm các quy định về sản xuất rượu thủ công; vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin về rượu và vi phạm các quy định về nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh rượu. Đối với các hành vi vi phạm này, ngoài mức phạt tiền từ 100.000 đồng đến 20 triệu đồng có thể bị phạt bổ sung là tịch thu toàn bộ tang vật vi phạm.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 08/03/2009.

Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD trong tháng 02/2009

Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/02	16.978	14/02	16.981
02/01	16.975	17/02	16.980
03/02	16.977	18/02	16.978
04/02	16.979	19/02	16.977
05/02	16.980	20/02	16.974
06/02	16.977	21/02	16.972
07/02	16.975	24/02	16.971
10/02	16.976	25/02	16.973
11/02	16.978	26/02	16.974
12/02	16.977	27/02	16.971
13/02	16.979	28/02	16.972

Danh mục các văn bản mới trong tháng 01 và 02/2009

Chính phủ

- NĐ 12/2009/NĐ-CP (12/02/2009) về việc quản lý đầu tư xây dựng công trình.
- ☞ NĐ 13/2009/NĐ-CP (13/02/2009) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 98/2007/NĐ-CP (07/6/2007) quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành QĐ hành chính thuế.
- NĐ 14/2009/NĐ-CP (13/02/2009) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 59/2005/NĐ-CP (04/5/2005) về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản.
- NĐ 15/2009/NĐ-CP (13/02/2009) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 79/2006/NĐ-CP (15/9/2006) quy định việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính.
- NĐ 17/2009/NĐ-CP (16/02/2009) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 121/2007/NĐ-CP (25/7/2007) quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.
- ☞ QĐ 21/2009/QĐ-TTg (12/02/2009) về việc bán giá điện năm 2009 và các năm 2010-2012 theo cơ chế thị trường.
- ☞ QĐ 24/2009/QĐ-TTg (17/02/2009) về việc ban hành quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế.
- QĐ 211/2009/QĐ-TTg (13/02/2009) về việc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ trên thị trường vốn trong nước.
- NĐ 08/2009/NĐ-CP (04/02/2009) về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình.
- ☞ NĐ 10/2009/NĐ-CP (05/02/2009) về xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.
- ☞ NĐ 11/2009/NĐ-CP (10/02/2009) về việc sửa đổi, bổ sung NĐ số 111/2005/NĐ-CP (26/8/2005) quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Xuất bản.
- NĐ 05/2009/NĐ-CP (19/01/2009) về Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế tài nguyên và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Điều 6 Pháp lệnh Thuế tài nguyên.
- ☞ NĐ 06/2009/NĐ-CP (22/01/2009) về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá.
- QĐ 10/2009/QĐ-TTg (16/01/2009) về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015.
- QĐ 14/2009/QĐ-TTg (21/01/2009) về ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn của ngân hàng thương mại.
- NĐ 07/2007/NĐ-CP (22/01/2009) về sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 160/2005/NĐ-CP (27/12/2005) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

17. QĐ 16/2009/QĐ-TTg (21/01/2009) về việc ban hành một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp.
18. NĐ 04/2009/NĐ-CP (14/01/2009) về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.
19. QĐ 12/2009/QĐ-TTg (19/01/2009) về Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008) về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Bộ Tài chính

1. CV 965/BTC-CST (21/01/2009) về việc thuế xuất khẩu.
2. CV 1130/BTC-CST (23/01/2009) về việc thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu từ nước ngoài của các doanh nghiệp chế xuất.
3. CV 1326/BTC-CST (04/02/2009) về việc thực hiện TT số 03/2009/TT-BTC.
4. CV 1357/BTC-CST (05/02/2009) về việc bãi bỏ áp dụng thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng
5. CV 1823/BTC-CST (18/02/2009) về việc triển khai thực hiện giảm nộp thuế thu nhập cá nhân.
6. CV 1845/BTC-CST (18/02/2009) về việc triển khai thực hiện giảm nộp thuế thu nhập cá nhân.
7. CV 1130/BTC-TCT (23/01/2009) về việc thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của các doanh nghiệp chế xuất.
8. CV số 1811/BTC-TCT (18/02/2009) về việc chính sách thuế GTGT.
9. QĐ số 291/QĐ-BTC (12/02/2009) về việc công bố lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.
10. TT 20/2009/TT-BTC (04/02/2009) quy định về mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí kiểm định các loại máy móc thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
11. TT 21/2009/TT-BTC (04/02/2009) về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán tem kiểm soát bằng, đĩa có chương trình.
12. TT 22/2009/TT-BTC (04/02/2009) quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.
13. TT 26/2009/TT-BTC (06/02/2009) về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng trong biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
14. TT 28/2008/TT-BTC (10/02/2009) về hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
15. TT 29/2008/TT-BTC (10/02/2009) quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan.
16. TT 28/2008/TT-BTC (10/02/2009) về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng nhiên liệu động cơ tuốc bin dùng cho hàng không trong biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
17. TT liên tịch 19/2009/2009/BTC-BNV (02/02/2009) về hướng dẫn chế độ thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu.
18. QĐ 133/QĐ-BTC (19/01/2009) về việc đính chính TT 131/2008/TT-BTC (26/12/2008).
19. TT 12/2009/TT-BTC (22/01/2009) về Hướng dẫn thực hiện gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 đối với doanh nghiệp kinh doanh một số ngành nghề.
20. TT 04/2009/TT-BTC (13/01/2009) về Hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008) của Chính phủ.
21. CV 762/BTC-TCT (16/01/2009) về việc hướng dẫn một số nội dung về thuế TNCN.
22. CV 33/BTC-NSNN (09/01/2009) về việc thực hiện TT số 108/TT-BTC (18/11/2008)
23. QĐ số 94/QĐ-BTC (13/01/2009) về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành và liên tịch ban hành đã hết hiệu lực pháp luật.
24. TT 05/2009/TT-BTC (13/01/2009) hướng dẫn một số nội dung về thủ tục hải quan, thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008) của Chính phủ.
25. TT 09/2009/TT-BTC (21/01/2009) hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam.
26. TT 15/2009/TT-BTC (22/01/2009) hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
27. TT liên tịch số 02/2009/TTLT-BTC-BVHTTDL (12/01/2009) quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.
28. TT 17/2009/TT-BTC (22/01/2009) hướng dẫn việc trích nộp và sử dụng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.
29. CV 260/TCT-CS (21/01/2009) về việc thuế suất thuế GTGT.
30. TT số 10/2009/TT-BTC (21/01/2009) về hướng dẫn đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm đại lý bảo hiểm.
31. TT số 13/2009/TT-BTC (22/01/2009) về hướng dẫn thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số hàng hóa, dịch vụ doanh nghiệp kinh doanh gặp khó khăn.

32. TT số 18/2009/TT-BTC (30/01/2009) hướng dẫn thực hiện giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT theo Danh mục hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
33. CV 1130/BTC-TCT (23/01/2009) về thuế suất thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu từ nước ngoài của các doanh nghiệp chế xuất.
34. QĐ số 121/2008/QĐ-BTC (24/12/2008) về việc ban hành Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt nam.
35. CV số 42/BTC-TCT (02/01/năm 2009) về việc khấu trừ thuế TNCN đối với chuyển nhượng chứng khoán.
36. TT số 11/2009/TT-BTC (21/01/2009) hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi và quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Bộ Lao động Thương binh xã hội

1. CV số 229/LĐTBXH-LĐTL (21/01/2009) về việc xếp hạng đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty Nhà nước.
2. CV số 227/LĐTBXH-LĐTL (21/01/2009) về việc kinh phí chi trả đối với người lao động thôi việc tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước.
3. CV số 291/LĐTBXH-LĐLĐ (03/02/2009) về chế độ tiền lương đối với người lao động trong doanh nghiệp nhà nước.
4. TT số 03/2009/TT-BLĐTBXH (21/01/2009) về hướng dẫn thực hiện phụ cấp khu vực đối với người hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng/theo NĐ số 122/2008/NĐ-CP (04/12/2008) của Chính phủ.
5. TT số 04/2009/TT-BLĐTBXH (22/01/2009) về hướng dẫn thực hiện một số điều của NĐ số 127/2008/NĐ-CP (12/12/2009) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.
6. CV số 166/LĐTBXH-LĐTL (16/01/2009) về tiền lương đóng bảo hiểm xã hội.
7. TT số 02/2009/TT-BLĐTBXH (15/01/2009) về hướng dẫn điều chỉnh thu nhập/đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo NĐ số 134 /2008/NĐ-CP (31/12/2008) của Chính phủ.
8. TT số 03/2009/TT-BLĐTBXH (22/01/2009) về hướng dẫn thực hiện phụ cấp khu vực đối với người hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng theo NĐ số 122/2008/NĐ-CP (04/12/2008) của Chính phủ.

Bộ Xây dựng

1. CV 23/BXD-KTXD (09/02/2009) về việc thực hiện bù giá xây dựng theo TT số 09/2008/TT-BXD.
2. CV 24/BXD-KTXD (09/02/2009) về việc thực hiện quản lý chi phí theo hình thức hợp đồng EPC.
3. CV 25/BXD-KTXD (11/02/2009) về việc điều chỉnh giá và phạt vi phạm hợp đồng xây dựng.
4. CV 26/BXD-KTXD (09/01/2009) về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
5. CV 26/BXD-KTXD (11/02/2009) về việc áp dụng hệ số giảm giá hợp đồng theo các TT của Bộ Xây dựng.
6. CV 121/LĐTBXH - LĐTL (14/01/2009) về việc xử lý một số vướng mắc tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.
7. CV 159/BXD-KTXD (11/02/2009) về TT số 16/2005/TT-BXD và TT số 07/2006/TT-BXD.

Bộ Công thương

1. TT số 03/2009/TT-BCT (10/02/2009) hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và quy định chế độ báo cáo của Sở giao dịch hàng hóa theo Quy định tại NĐ số 158/2006/NĐ-CP (28/12/2006) quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
2. QĐ số 795/QĐ-BCT (16/02/2009) về việc ban hành chương trình hành động của ngành Công thương thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008) về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.
3. CV số 625/BCT-XNK (21/01/2009) về việc hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng linh kiện xe máy có xuất xứ từ Lào.
4. CV số 592/BCT-XNK (21/01/2009) về việc kinh doanh chuyển khẩu xăng dầu.
5. CV 0084/BCT-CNNg (05/01/2009) về thủ tục xuất khẩu than.
6. TT số 02/2009/TT-BCT (21/01/2009) hướng dẫn việc phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của cơ quan cấp trên lực lượng Quản lý thị trường.
7. CV số 0319/BCT-KV1 (12/01/2009) về việc Campuchia thông báo danh mục hàng hóa cấm.

Ngân hàng Nhà nước

1. QĐ số 342/QĐ-NHNN (19/02/2009) về việc ban hành kế hoạch hành động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để triển khai thực hiện các giải pháp tiền tệ, tín dụng và ngân hàng tại Nghị quyết số 01/NQ-CP (09/01/2009), Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008), Nghị quyết số 30A/2008/NQ-CP (27/12/2008) và QĐ số 167/2008/QĐ-TTg (12/12/2008).
2. QĐ số 172/QĐ-NHNN (23/01/2009) về lãi suất cơ bản bằng Đồng Việt nam.

3. QĐ số 173/QĐ-NHNN (23/01/2009) về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay quan đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay để bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN Việt Nam đối với các ngân hàng.
4. QĐ số 186/QĐ-NHNN (03/02/2009) về việc thành lập tổ công tác để tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất – kinh doanh.
5. TT số 02/2009/TT-NHNN (03/02/2009) quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh.

Tổng Cục thuế

1. CV 438/TCT-TNCN (10/02/2009) về việc chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trúng thưởng xổ số, đại lý xổ số.
2. CV 466/TCT-TNCN (11/02/2009) về việc thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng.
3. CV 279/TCT-CS (21/01/2009) về việc chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân.
4. CV 89/TCT-CS (09/01/2009) về giải đáp chính sách thuế.
5. CV 93/TCT-CS (09/01/2009) về xác định chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
6. CV 94/TCT-CS (09/01/2009) về giải đáp chính sách thuế.
7. CV 123/TCT-PC (12/01/2009) về xử lý vi phạm đối với thuốc lá nhập lậu đã bán ra thị trường.
8. CV 124/TCT-CS (13/01/2009) về Thuế GTGT.
9. CV 127/TCT-CS (13/01/2009) về thời gian giảm, miễn thuế TNDN.
10. CV 128/TCT-CS (13/01/2009) về xác định vi phạm kê khai thuế.
11. CV 129/TCT-CS (13/01/2009) về chính sách thuế TNDN.
12. CV 130/TCT-HT (13/01/2009) về chính sách thuế nhà thầu.
13. CV 139/TCT-CS (13/01/2009) về thanh toán tiền dịch vụ cho công ty mẹ ở nước ngoài.
14. CV 140/TCT-CS (13/01/2009) về ưu đãi thuế TNDN.
15. CV 141/TCT-CS (13/01/2009) về xử lý vi phạm về thuế.
16. CV 173/TCT-CS (14/01/2009) về thu tiền sử dụng đất.
17. CV 188/TCT-CS (15/01/2009) về lệ phí trước bạ khi chuyển đổi công ty.
18. CV 189/TCT-CS (15/01/2009) về giải đáp chính sách thuế.
19. CV 190/TCT-CS (15/01/2009) về hóa đơn đối với tài sản bán đầu giá.
20. CV 204/TCT-CS (16/01/2009) về miễn giảm thuế TNDN đối với dự án đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới.
21. CV 205/TCT-CS (16/01/2009) về hướng dẫn khai bổ sung thuế GTGT.
22. CV 206/TCT-CS (16/01/2009) về trả lời chính sách thuế.
23. CV 207/TCT-CS (16/01/2009) về truy thu thuế cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trước (01/07/2007).
24. CV 338/TCT-CS (23/01/2009) về thuế GTGT hoạt động gia công lá thuốc lá.
25. CV 438/TCT-CS (10/02/2009) về chính sách thuế TNCN đối với cá nhân trúng thưởng xổ số, đại lý xổ số.

Tổng Cục Hải quan

1. CV 509/TCHQ-KTTT (02/02/2009) về việc vướng mắc chứng từ thanh toán.
2. CV 521/TCHQ-GSQL (03/02/2009) về việc kiểm tra, đối chiếu hồ sơ giấy tờ đối với phương tiện vận tải xuất nhập cảnh.
3. CV 773/TCHQ-GSQL (17/02/2009) về việc nhập khẩu bình gas đã qua sử dụng.
4. CV 854/TCHQ-GSQL (19/02/2009) về việc áp mã số mặt hàng «phao tròn cứu sinh, hạt đá quý bán quý và đá granit đã cưa».
5. CV 252/TCHQ-KTTT (14/01/2009) về áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư.
6. CV 264/TCHQ-KTTT (14/01/2009) về không thu thuế nhập khẩu.
7. CV 308/TCHQ-QLGS (16/01/2009) về thủ tục tái xuất và hồ sơ hoàn thuế cho hàng trả lại.
8. CV 309/TCHQ-QLGS (16/01/2009) về thời hạn chậm nộp C/O hàng dệt may xuất khẩu đi Mỹ.
9. CV 317/TCHQ-KTTT (16/01/2009) về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng gia công của doanh nghiệp chế xuất.
10. CV 474/TCHQ-KTTT (22/01/2009) về việc xử lý vướng mắc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
11. CV 497/TCHQ-GSQL (23/01/2009) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP và TT 05/TT-BTC.
12. CV 502/TCHQ-KTTT (23/01/2009) về thuế GTGT hàng nhập khẩu thuộc dự án ODA.
13. CV 508/TCHQ-KTTT (02/02/2009) về thuế GTGT đối với máy móc thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định.
14. CV 509/TCHQ-KTTT (02/02/2009) về việc vướng mắc chứng từ thanh toán.
15. CV 519/TCHQ-GSQL (02/02/2009) về thủ tục hải quan hàng quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.
16. CV 521/TCHQ-GSQL (03/02/2009) về việc kiểm tra, đối chiếu hồ sơ giấy tờ đối với phương tiện vận tải xuất nhập cảnh.
17. CV 213/TCHQ-KTTT (13/01/2009) về việc xử lý miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo tài sản cố định.

18. CV 231/TCHQ-KTTT (13/01/2009) về thuế nhập khẩu PTVT hành khách công cộng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sạch.

Nếu bạn đọc cần thêm thông tin cũng như có ý kiến đóng góp, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo các địa chỉ sau:

Trụ sở chính:

217 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng
Tel: (0511)3655886-105 Fax: (0511)3655887
Website: <http://www.aac.com.vn>
E-mail: aac@dng.vnn.vn

Phan Xuân Vạn
Lê Khắc Minh
Nguyễn Trọng Hiếu
Trần Thị Nở

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Biên tập viên

Bản tin này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC.

AAC sẵn sàng cung cấp miễn phí các văn bản được nêu trong Bản tin cho các khách hàng thường xuyên của Công ty. Đối với các khách hàng khác, chúng tôi có thể tính một khoản phí để trang trải các chi phí hành chính. Mức phí cụ thể được quy định như sau:

- Nếu đặt mua cả năm: 350.000 đồng (12 số);
- Nếu mua không thường xuyên: 30.000 đồng/số.

Ngoài những thông tin được tóm tắt trên Bản tin định kỳ, nếu bạn đọc nào muốn được cung cấp thêm những thông tin đầy đủ thì mức phí được tính như sau:

- Cung cấp miễn phí đối với bạn đọc đặt mua cả năm trong trường hợp gửi qua Email, còn trường hợp gửi qua Bưu điện hoặc Fax thì mức phí được tính 1.500 đồng/trang;
- Đối với bạn đọc khác được cung cấp trực tiếp tại văn phòng Công ty Kiểm Toán & Kế toán (AAC), giá 2.000 đồng/trang.

Xin vui lòng thông báo ngay những thay đổi liên quan đến địa chỉ liên hệ của bạn để chúng tôi có thể

